

Số: 7812 /BNNMT-KHCN
V/v triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc
nông sản và kết nối, chia sẻ dữ liệu

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

- Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Các cục, vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp;
 - Các đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Quyết định số 808/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Giao nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược; sau thời gian triển khai thí điểm theo các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 5272/QĐ-BNNMT ngày 13/12/2025 và số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026, Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản đã chính thức được công bố và đưa vào vận hành từ ngày 01/7/2026¹.

Để thống nhất tổ chức triển khai, mở rộng kết nối, chia sẻ dữ liệu và phát huy hiệu quả Hệ thống trên phạm vi cả nước, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện:

a) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản trên địa bàn; phối hợp cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống truy xuất nguồn gốc hiện có theo chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối và giao diện lập trình ứng dụng (API) do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố; bảo đảm nguyên tắc "một lần khai báo, nhiều lần sử dụng", kết nối mở, chia sẻ dữ liệu, không làm gián đoạn hoạt động của các hệ thống đang vận hành.

¹ Hệ thống gồm 03 hợp phần chính (trong đó hợp phần dành cho người dân truy xuất tại: <https://txng.mae.gov.vn> và <https://mae.txng.gov.vn>)

b) Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, quản lý và chia sẻ dữ liệu về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, cơ sở sản xuất, cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi trồng thủy sản, doanh nghiệp, hợp tác xã, sản phẩm và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để kết nối, đồng bộ với Hệ thống; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

c) Lựa chọn các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm xuất khẩu và các chuỗi sản xuất trọng điểm của địa phương để ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất và người dân tham gia Hệ thống; từng bước mở rộng phạm vi triển khai trên địa bàn.

d) Lồng ghép triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số trên địa bàn; quản lý, xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, vùng nguyên liệu, mã số phục vụ sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu.

đ) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và gửi báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

2. Các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp

a) Tuyên truyền, vận động toàn thể hội viên, các cơ sở sản xuất nông sản, hộ sản xuất tham gia triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương phổ biến cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn dữ liệu về truy xuất nguồn gốc; tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần phát triển hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc.

b) Chủ động triển khai truy xuất nguồn gốc và tham gia Hệ thống; thực hiện cập nhật, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu truy xuất nguồn gốc đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của thông tin đã cung cấp; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị cung cấp giải pháp trong quá trình kết nối, vận hành, khai thác và hoàn thiện Hệ thống; từng bước mở rộng áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm và chuỗi sản xuất nông sản.

3. Các đơn vị cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc

Chủ động thực hiện kết nối, tích hợp các hệ thống truy xuất nguồn gốc với Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản theo chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối và giao diện lập trình ứng dụng (API) theo quy định. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cơ sở sản xuất trong quá trình triển khai, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; tiếp tục nghiên cứu, phát triển các giải pháp, dịch vụ truy xuất nguồn gốc, góp phần xây dựng hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc theo nguyên tắc tự nguyện, kết nối mở, liên thông, chia sẻ dữ liệu, xã hội hóa và cạnh tranh bình đẳng.

4. Các cục, vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu tổ chức triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản; theo dõi, đôn đốc, điều phối và tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách, chuẩn dữ liệu; phối hợp phát triển hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc.

b) Cục Chuyển đổi số chủ trì quản trị, vận hành kỹ thuật Hệ thống, bảo đảm hoạt động an toàn, ổn định, thông suốt; công bố và hướng dẫn chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối, giao diện lập trình ứng dụng (API); Chủ trì kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống với các hệ thống của địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị cung cấp giải pháp; chủ trì kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của bộ, ngành và Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo lộ trình.

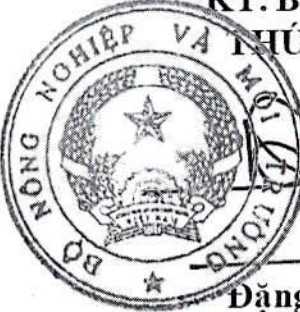
c) Các Cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Kiểm ngư, Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường chủ trì quản lý, rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn chuyên ngành thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục Chuyển đổi số và các địa phương tổ chức kết nối, tích hợp dữ liệu, mở rộng phạm vi triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Khoa học và Công nghệ) trước ngày 25 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ NNMT (để chỉ đạo);
- Các Sở NNMT các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, KHCN_(ĐMP).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đặng Ngọc Điệp